

## Review u, ug, ud, up

1. Listen and read. Then write. (Em hãy nghe, tập đọc và viết từ vào ô trống.)

1.



=

u p

2.



=

h u g

3.



=

s u n

4.



=

j u g

2. Listen and circle. (Em hãy nghe và chọn từ tương ứng với hình ảnh.)

1.



2.



3.



3. Listen and circle the ones that rhymes. (★)

(Em hãy nghe và chọn hình ảnh có âm đọc với từ đã cho.)

1. cup



2. bud



3. pup



4. mud



3. Read and write. (Em hãy tập đọc và viết từ vào cột tương ứng.)

mug bud cup mud rug pup bug

Now try these! tug dud sup

Em hãy thử đọc những từ mới sau nhé:

**tug** ☐

**dud** ☐

**sup** ☐